**I.MỤC TIÊU- NỘI DUNG- HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ**

| **TTMT** | **Mục tiêu** | **PTCT** | **Nội dung chủ để** | **Hoạt động chủ đề** | **Tài nguyên học liệu** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | **CHỦ ĐỀ : NƯỚC -HTTN** | | | **Ghi chú về các điều chỉnh (nếu có)** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhánh 1** | **Nhánh 2** | **Nhánh 3** |
| **Nước - Các hiện tượng tự nhiên** | **Tài nguyên thiên nhiên** | **Mùa hè** |
|  | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **A. Phát triển vận động** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp (Thể dục sáng)** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
| 1 | Thực hiện đủ các bước của động tác hô hấp trong bài tập thể dục theo hướng dẫn |  | kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | Bài 8:  - Hô hấp: Bơm xe - Tay: 2 tay đưa ra trước lên cao - Chân: Đứng khuỵu gối - Bụng: Nghiêng người sang 2 bên - Bật: Bật tại chỗ | <https://nhac.vn/bai-hat/cho-toi-di-lam-mua-voi-phuong-nhung-sobGpQP> | Lớp | Lớp học+ ngoài trời | TDS | TDS | TDS |  | |
|  | **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **\* Vận động: đi** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **\* Vận động: chạy** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
| 8 | Kiểm soát được vận động chạy liên tục trong đường rộng 50cm, có 3-4 điểm zíc zắc không chệch ra ngoài |  | Chạy thay đổi hướng theo 3-4 điểm zic zắc | ***HĐH : Chạy thay đổi hướng theo 3-4 điểm zic zắc*** |  | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH |  | |
|  | **\* Vận động: bò, trườn, trèo** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** | |
| 11 | Bò/trườn theo đường zíc zắc (rộng 50cm, có 3-4 điểm zic zắc, mỗi điểm cách nhau 2,5m) không chệch ra ngoài |  | Bò/Trườn theo đường zíc zắc (rộng 50cm, có 3-4 điểm zic zắc, mỗi điểm cách nhau 2,5m) | ***HĐH: Trườn theo đường zíc zắc (rộng 50cm, có 3-4 điểm zic zắc, mỗi điểm cách nhau 2,5m)*** |  | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  | |
|  | **\* Vận động: tung, ném, bắt** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** | |
| 15 | Tự đập và bắt bóng nẩy được 3 lần liên tiếp (đường kính bóng 18cm) |  | Đập bắt bóng (đường kính bóng 18cm) | ***HĐH: Đập bắt bóng (đường kính bóng 18cm)*** |  | Lớp | Lớp học | HĐH |  |  |  | |
|  | **\* Vận động: bật, nhảy** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
| 27 | Bước đầu làm quen với việc sử dụng kéo cắt thẳng được một đoạn 10cm |  | Cắt thẳng một đoạn 10cm | Cắt thẳng một đoạn 10cm |  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |  | |
|  | **B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
| ***37*** | ***Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học*** | ***x*** | ***Hướng dẫn cách chế biến chế bié*** | ***- Trò chuyện, hướng dẫn phụ huynh dạy trẻ biết mặc trang phục theo mùa.*** | <https://youtu.be/P2km0MIVxpE> | Lớp | Lớp học |  |  | ĐTT |  | |
| ***- Trò chuyện, tư vấn phụ huynh lựa chọn một số món ăn phù hợp khi trẻ bị tiêu chảy.*** | <https://youtu.be/8WOQM0Rztmc> | Lớp | Lớp học |  | ĐTT |  |  | |
| ***Hướng dẫn phụ huynh cách sơ cứu khi trẻ bị đuối nước.*** | <https://youtu.be/G8O4r60Cqyo> | Lớp | Lớp học | ĐTT |  |  |  | |
|  | **2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt** | | | | **#** | **#** |  | **#** | **#** | **#** | **#** | |
| 41 | Biết tháo tất, cởi quần áo với sự giúp đỡ của người lớn |  | Cởi mặc quần áo đơn giản | Trẻ nhận biết một số trang phục theo thời tiết. Thực hành, ôn luyện: Cởi mặc quần áo đơn giản |  | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC |  | |
|  | **3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
| 49 | Có khả năng nhận biết trang phục theo thời tiết. Bước đầu tập mặc quần áo |  | Nhận biết trang phục theo thời tiết. Bước đầu tập mặc quần áo | Nhận biết trang phục theo thời tiết. Bước đầu tập mặc quần áoTC: Nhận biết trang phục theo thời tiết |  | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC |  | |
|  | **4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **A. Khám phá khoa học** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **1. Các bộ phận cơ thể con người** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **2. Đồ vật** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **\* Đồ dùng, đồ chơi** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **\* Phương tiện giao thông** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **3. Động vật và thực vật** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **4. Một số hiện tượng tự nhiên** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **\* Thời tiết, mùa** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
| 66 | Biết một số hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sinh hoạt của trẻ |  | Hiện tượng nắng mưa ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sinh hoạt của trẻ | HĐC: Bé yêu mùa hè Trò chơi: Nhận biết trang phục mùa hè Trò chơi "Trời sáng- trời tối", |  | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC |  | |
| KP: Cầu vồng đi bộ. HĐKP: Mưa trong lọ thủy tinh. HĐKP: Mực tàng hình. |  | Lớp | Lớp học | HĐNT |  |  |  | |
|  | **\* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** | |
| 67 | Biết một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm |  | Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm | Trò chuyện với trẻ về ngày và đêm Trò chơi "Trời sáng- trời tối","bé đi ngủ" |  | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  | |
|  | **\*Nước** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
| 68 | Biết một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây |  | Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày | HĐC : Bé với các nguồn nước.-Trò chuyện về một số nguồn nước- TC: Trứng chìm- trứng nổi, Nước đi đường nào, chất tan chất không tan, hoa nở trong nước | <https://www.youtube.com/watch?v=Wjt> | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  | |
| Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây | ***HĐH: Trò chuyện ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây*** |  | Lớp | Lớp học | HĐH |  |  |  | |
|  | **\* Không khí, ánh sáng** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** | |
| 69 | Có một số hiểu biết về nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày |  | Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày | Tìm hiểu một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày Trò chơi: Nhận biết một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt, Tạo bóng ngộ nghĩnh, chiếc đũa gãy, một người nhiều bóng, chị gió cần" |  | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  | |
|  | **\* Đất, đá, cát, sỏi** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** | |
| 70 | Biết một vài đặc điểm, tính chất của đất,đá, cát, sỏi |  | Đặc điểm chung, tính chất nổi bật của đất | Trò chuyện về đặc điểm của đất  Trò chơi: "Trong đất có không khí" |  | Lớp | Lớp học |  |  | HĐNT |  | |
| Đặc điểm chung, tính chất nổi bật của đá, sỏi | Trò chuyện về đặc điểm của đá, sỏiTrò chơi: Bé chơi với đá, sỏi |  | Lớp | Lớp học |  | HĐNT |  |  | |
| Đặc điểm, tính chất của cát | Trò chuyện với trẻ về đặc điểm tính chất của cát Trò chơi: Đong cát |  | Lớp | Lớp học | HĐNT | HĐNT |  |  | |
|  | **5.Công nghệ** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** |  | **#** | **#** | |
| 71 | ***Thực hiện được 1 số thao tác cơ bản với máy tính*** | ***x*** | ***Một số thao tác cơ bản với máy tính: Tắt mở, di chuyển chuột, kích chuột, mở thư mục*** | ***Tìm tranh ảnh, câu chuyện , bài thơ về chủ điểm: Nước - HTTN*** |  | Lớp | Lớp học |  |  |  |  | |
|  | **B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
| 75 | Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng |  | Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng | ***HĐH: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng*** |  | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH |  | |
| 81 | Gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4. |  | Gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4. | ***HĐH: Gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4.*** |  | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  | |
|  | **2. Xếp tương ứng** | | | | **#** | **#** |  | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **3. Sắp xếp theo quy tắc** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **4. So sánh , đo lường** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **5. Hình dạng** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **C. Khám phá xã hội** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
|  | **A. Nghe hiểu lời nói** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | |
| 101 | Có khả năng nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc |  | Nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc | Nghe hiểu nghĩa các từ chỉ đặc điểm tác dụng của nước, Biết đặc điểm, ích lợi của hiện tượng tự nhiên. Đặc điểm của mùa hè |  | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  | |
| 104 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện |  | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | ***HĐH: Giọt nước tí xíu*** | https://www.youtube.com/watch?v=YYkif | Lớp | Lớp học | HĐH |  |  |  | |
| HĐC: Sự tích ngày và đêm" | https://www.youtube.com/watch?v=ZGe8 | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  | |
| 105 | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện |  | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với chủ đề Nước - HTTN |  | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC |  | |
|  | **B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | |
| 112 | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi |  | Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao chủ đề : "Nước và mùa hè" | HĐC: Mưa, Mưa rơi, Ông mặt trời, | https://www.youtube.com/watch?v= | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  | |
| ***HĐH: Mùa hạ tuyệt vời*** | https://www.youtube.com/watch?v=90a\_dc\_P | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH |  | |
| ***HĐH: Bãi biển quê em.*** | https://www.youtube.com/watch?v=X | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  | |
| 118 | Biết đặt và trả lời các câu hỏi đơn giản |  | Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?" | Trò chuyện:về các sự vật hiện tượng gần gũi xung quanh trẻ. |  | Lớp | Lớp học | HĐNT | HĐNT | HĐNT |  | |
|  | **C. Làm quen với việc đọc - viết** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | |
|  | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | |
|  | **A. Phát triển tình cảm** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | |
|  | **1. Thể hiện ý thức về bản thân** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | |
|  | **2. Thể hiện sự tự tin, tự lực** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | |
| 129 | Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao |  | Đi tất/ găng tay | Thực hành Trẻ thực hành đi tất (găng tay) |  | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC |  | |
|  | **3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | |
|  | **B. Phát triển kỹ năng xã hội** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | |
|  | **1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | |
|  | **2. Quan tâm đến môi trường** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | |
| 149 | Biết tiết kiệm nước: Không để tràn nước khi rửa tay, khóa vòi nước sau khi dùng |  | Tiết kiệm nước | ***HĐH: Bé tiết kiệm nước Phân biệt hành vi đúng sai tỏng sử dụng nước . Tắt Nước khi sau khi rửa tay, rửa mặt…*** |  | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  | |
|  | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | |
|  | **A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | |
| 151 | Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện |  | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp trong chủ đề N- HTTN |  | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  | |
|  | **B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình** | | | | # | # | # | # | # | # |  | |
| 153 | Thích nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) theo chủ đề, phù hợp với độ tuổi |  | Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) | Nghe hát: Tia nắng hạt mưa,Mưa rơi |  | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT |  |  | |
|  | Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc |  | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát  chủ đề : "Nước- HTTN" | ***HĐH : Cho tôi đi làm mưa với*** | https://www.youtube.com/watch?v=3oy2uqpT2 | Lớp | Lớp học | HĐH |  |  |  | |
| HĐC: Nắng sớm | youtube.com/watch?v=Bf0dyMiKMSY | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC |  | |
| 155 | Có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa) |  | Vận động đơn giản theo nhịp điệu thuộc chủ đề : "Nước - HTTN" | HĐC : Cho tôi đi làm mưa với | <https://www.youtube.com/watch?v=3oy2uqpT254> | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  | |
| ***HĐH : Mùa hè đến*** | <https://www.youtube.com/watch?v=RRnf9cf59RY> | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH |  | |
| 156 | Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý |  | Sử dụng các nguyên vật liệu chủ đề:: "Nước - HTTN " | HĐG: Làm trang phục theo mùa từ NVL |  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG |  |  | |
| 157 | ***Biết tô màu trong hình rỗng không chờm ra ngoài*** | ***x*** | ***Tô màu hình vẽ chủ đề : "Nước - HTTN"*** | HĐG :Tô màu trang phục mùa hè. Tô màu ông mặt trời, Tô màu cầu vồng, Tô màu đám mây |  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |  | |
| 158 | *Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản* |  | Sử dụng một số kỹ năng vẽ nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản chủ đề Nước - HTTN" | ***HĐH, HĐG : Vẽ mưa, vẽ ông mặt trời, vẽ cầu vồng, Vẽ đám mây*** |  | Lớp | Lớp học | HĐH |  |  |  | |
| **HĐH , HĐG: Vẽ phao bơi, Vẽ hồ nước, Vẽ bãi biển** |  | Lớp | Lớp học |  | HĐH | HĐG |  | |
| 159 | Biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản |  | Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản chủ đề : "Nước - HTTN" | HĐG: Xé dán mưa, xé dán đám mây , xé dán ông mặt trời |  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |  | |
| 160 | Biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối |  | Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành sp theo chủ đề : "Nước - HTTN" | HĐG: Nặn các con vật sống dưới biển, sinh vật biển mà bé thích |  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |  | |
| 161 | Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản |  | Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản | HĐG: Xếp ao, hồ nước, Bãi biển |  | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |  | |
|  | **C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)** | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |  | |
| 165 | Có khả năng tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích |  | Làm đồ chơi chủ đề : "Nước - HTTN" | **Làm chong chóng** |  | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH |  | |
|  | **TỔNG** | | | | | | | **27** | **20** | **24** |  | |
|  | **Trong đó: -Lĩnh vực thể chất** | | | | | | |  |  |  |  | |
|  | **- Lĩnh vực nhận thức** | | | | | | | ***4*** | ***4*** | ***6*** |  | |
|  | **-Lĩnh vực ngôn ngữ** | | | | | | | ***6*** | ***3*** | ***3*** |  | |
|  | **-Lĩnh vực TCKNXH** | | | | | | | ***6*** | ***4*** | ***4*** |  | |
|  | **-Lĩnh vực thẩm mỹ** | | | | | | | ***0*** | ***0*** | ***1*** |  | |
|  | **-Lĩnh vực thẩm mỹ** | | | | | | | ***10*** | ***9*** | ***9*** |  | |
| **CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ** | | | | | | | | **27** | **20** | **26** |  | |
|  | **Trong đó:** | | | | | | |  |  |  |  |
|  | **\* Đón trả trẻ** | | | | | | | 4 | 4 | 3 |  |
|  | **\* Thể dục sáng** | | | | | | | 1 | 1 | 1 |  |
|  | **\*Hoạt động góc** | | | | | | | 6 | 6 | 6 |  |
|  | **\*Hoạt động ngoài trời** | | | | | | | 3 | 3 | 2 |  |
|  | **\*Vệ sinh - ăn ngủ** | | | | | | | 1 | 0 | 1 |  |
|  | **\*Hoạt động chiều** | | | | | | | 7 | 1 | 6 |  |
|  | **\* Thăm quan dã ngoại** | | | | | | | 0 | 0 | 0 |  |
|  | **\*Lễ hội** | | | | | | | 0 | 0 | 1 |  |
|  | **- Hoạt động học** | | | | | | | **5** | **5** | **5** |  |
|  | **Chia ra: + Giờ thể chất** | | | | | | | *1* | *1* | *1* |  |
|  | **+ Giờ nhận thức** | | | | | | | *1* | *1* | *1* |  |
|  | + Giờ ngôn ngữ | | | | | | | 1 | 1 | 1 |  |
|  | + Giờ TC-KNXH | | | | | | | 0 | 1 | 0 |  |
|  | + Giờ thẩm mỹ | | | | | | | 2 | 1 | 2 |  |

***KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ : NƯỚC – CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN***

**Thời gian thực hiện: 03 tuần (01/04/2024 đến 19/04/2024)**

**Người thực hiện: Vũ Thị Hà – Vũ Thị Kiều**

***II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| **Nhánh 1: Nước – Các hiện tượng tự nhiên** | 1 tuần | từ (01/04- 5/04/2024 ) | Vũ Thị Hà |  |
| **Nhánh 2: Tài nguyên thiên nhiên** | 1 tuần | từ (08/04 - 12/04/2024) | Vũ Thị Kiều |  |
| **Nhánh 3: Mùa hè** | 1 tuần | từ (15/04 - 19/04/2024) | Vũ Thị Hà |  |

***III. CHUẨN BỊ***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhánh** | **Nhánh “Nước – Các hiện tượng tự nhiên”** | **Nhánh “Tài nguyên thiên nhiên”** | **Nhánh “Mùa hè”** |
| **Giáo viên** | - Lên kế hoạch đầy đủ theo chương trình chủ đề  - Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi, nguyên học liệu phục vụ cho các hoạt động của cô và trẻ trong tuần.  - Các trò chơi, biểu bảng chơi cho trẻ hoạt động tại góc chơi.  - Một số tranh ảnh, lô tô, video, powerpoint, tranh thơ truyện, tranh mẫu, nhạc các bài hát về chủ đề phục vụ cho các hoạt động  . - Trò chuyện trao đổi với phụ huynh cho trẻ dược chơi với nước, thí nghiệm với nước.  - Trao đổi với phụ huynh trẻ về nội dung, mục tiêu, các kỹ năng và bài học trong chủ đề nước: các loại nguồn nước, đặc điểm nổi bật, ích lợi, tác hại của nước…và Các hiện tượng tự nhiên. | - Thiết kế kế hoạch, môi trường đúng chủ đề nhánh: Tài nguyên thiên nhiên  - Tiếp tục tuyên truyền về thơ, truyện, bài hát, tranh ảnh về tài nguyên thiên nhiên biển, các hoạt động du lịch biển... trên zalo nhóm lớp.  - Tranh rỗng, sách truyện về chủ đề  - Bảng chơi theo chủ đề  - Làm một số đồ chơi cho chủ đề: rối que, rối dẹt, một số đồ chơi về chủ đề: túi muối biển, giọt nước biển, phao bơi, trang phục tắm biển...  - Trò chuyện với trẻ về ích lợi, cách bảo vệ biển, và đi chơi biển an toàn.  - Cho trẻ nghe bài hát, bài thơ, câu chuyện về biển  - Cho trẻ chơi một số trò chơi theo chủ đề: Sóng vỗ, Chèo thuyền... | - Lên kế hoạch đầy đủ theo chương trình chủ đề nhánh mùa hè.  - Trao đổi với phụ huynh trẻ về nội dung, mục tiêu, các kỹ năng và bài học trong chủ đề: “Mùa hè”.  - Chuẩn bị đồ dùng các giờ học, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho cô và trẻ tham gia các hoạt động trong tuần chủ đề mùa hè.  - Một số tranh ảnh, lô tô, nguyên học liệu, video, tranh thơ truyện, tranh mẫu, bài hát, bài thơ câu chuyện về chủ đề mùa hè phục vụ cho các hoạt động.  - Các trò chơi, biểu bảng |
| **Nhà trường** | - Bổ sung nguyên học liệu, trang thiết bị dạy và học cho cô và trẻ.  - PHT phụ trách công tác chuyên môn tư vấn, hướng dẫn về xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo chủ đề giao thông, thăm lớp, dự giờ tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ tại lớp để đánh giá, rút kinh nghiệm.  - Duyệt kế hoạch hoạt động trải nghiệm  - Cung cấp đồ dùng đồ chơi đầy đủ  - Tạo môi trường ngoài sân cho trẻ hoạt động: bổ sung thên cát ở khu khám phá cát- nước, bổ sung một số đồ dùng dụng cụ cho buổi trải nghiệm. | - Kiểm tra, góp ý kế hoạch, môi trường giáo dục và các điều kiện thực hiện chương trình.  - Cung cấp tài liệu, nguyên học liệu và đồ dùng cho trẻ hoạt động.  - Duyệt kế hoạch chủ đề.  - Kiểm tra, góp ý nội dung tuyên truyền, MTGD chủ đề  - Bổ sung nguyên học liệu phục vụ cho chủ đề.  - Rà soát các điều kiện thực hiện chương trình  - Nhắc nhở giáo viên làm thêm đồ dùng đồ chơi tự tạo cho trẻ.  - Tạo môi trường ngoài sân cho trẻ hoạt động. | - Nhà trường thăm lớp dự giờ tư vấn tại chỗ.  - Bổ sung các nguyên học liệu cho cô vầ trẻ cùng hoạt động cho chủ đề.  - PHT phụ trách công tác chuyên môn tư vấn, hướng dẫn về xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo chủ đề giao thông, thăm lớp, dự giờ tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ tại lớp để đánh giá, rút kinh nghiệm.  - Nhắc nhở giáo viên làm thêm đồ dùng đồ chơi tự tạo cho trẻ.  - Tạo môi trường ngoài sân cho trẻ hoạt động.  - Bổ sung một số nguyên học liệu. |
| **Phụ huynh** | - Trò chuyện cùng trẻ về đặc điểm của nước, các nguồn nước, ích lợi…  - Trò chuyện cùng trẻ tìm hiểu khám phá về chủ đề nhánh như: mưa có từ đâu, ích lợi, tác hại của mưa…  - Giúp trẻ biết một số hành vi bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm…  - Kết hợp cùng giáo viên rèn nề nếp, vệ sinh cho trẻ.  - Trao đổi với giáo viên về tình hình sức khỏe, học tập cũng như các bài học của các con trên lớp. Cùng con ôn luyện các bài học khi về nhà.  - Kết hợp giáo viên sưu tầm tranh ảnh, nguyên liệu dễ kiếm phục vụ cho chủ đề. | - Trò chuyện với trẻ về tài nguyên thiên nhiên biển: ích lợi và giữ cho biển luôn sạch, đi chơi biển an toàn.  - Cho con đi chơi tắm biển.  - Ủng hộ một số nguyên học liệu cho lớp: các nguyên liệu tái chế làm đồ chơi...  - Một số đồ chơi , nguyên vật liệu hỗ trợ cho việc học tập vui chơi của trẻ tại lớp: đồ dùng học tập, sách vở cũ ...., các nguyên vật liệu để làm đồ dùng đồ chơi: vỏ sò, vỏ ốc, cát, sỏi...tranh ảnh về chủ đề tài nguyên biển  - Kết hợp cùng GV cung cấp và củng cố một số hiểu biết về tài nguyên biển: biển có những gì, biển đem lại lợi ích gì cho con người, biển cung cấp cho con người những gì.... | - Giúp trẻ tìm hiểu khám phá về chủ đề nhánh: “Mùa hè” như về: thời tiết, trang phục, hoạt động trong mùa hè…  - Trò chuyện cùng trẻ biết một số hành vi bảo vệ sức khỏe trong mùa hè (đi nắng đội mũ che ô, không nô đùa khi trời mưa…).  - Trao đổi với giáo viên về tình hình sức khỏe, học tập cũng như các bài học của các con trên lớp. Cùng con ôn lại bài khi về nhà.  - Kết hợp cùng giáo viên rèn nề nếp, vệ sinh cho trẻ.  - Kết hợp giáo viên sưu tầm tranh ảnh về trang phục mùa hè, món ăn mùa hè.  - Ủng hộ nguyên học liệu làm đồ dùng đồ chơi: Giấy báo, xốp màu, dây dù ống hút, bìa cattong. |
| **Trẻ** | - Tham gia sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, nguyên liệu cùng cô, bố mẹ về chủ đề  - Chủ động tìm hiểu về mưa: mưa có từ đâu, mưa để làm gì… cùng cô và các bạn.  - Chủ động tham gia vào các hoạt động trong chủ đề.  - Tìm hiểu một số bài hát, bài thơ về chủ đề cùng cô, bố mẹ.  - Tham gia làm các đồ chơi cùng cô và các bạn về chủ đề từ các nguyên vật liệu. | - Chuẩn bị tâm thế đi tham quan dã ngoại.  - Sưu tầm tranh ảnh về tài nguyên biển. Sức khỏe, tâm thế đến trường  - Cùng cô làm một số đồ chơi cho chủ đề.  - Tìm hiểu một số bài hát, bài thơ về chủ đề cùng cô, bố mẹ.  - Chủ động tham gia làm các đồ chơi cùng cô và các bạn về chủ đề từ các nguyên vật liệu. | - Tham gia sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, nguyên liệu cùng cô, bố mẹ về chủ đề mùa hè.  - Chủ động tìm hiểu về mùa hè cùng bố mẹ và cô giáo: thời tiết, hoạt động…  - Chủ động tham gia vào các hoạt động trong chủ đề.  - Tìm hiểu một số bài hát, bài thơ về chủ đề mùa hè.  - Chủ động tham gia làm các đồ chơi cùng cô và các bạn về chủ đề từ các nguyên vật liệu. |

***IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **tt** | **Tên hoạt động** | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | | | | | **GC** |
| **Thứ 2** | | **Thứ 3** | | **Thứ 4** | **Thứ 5** | | | **Thứ 6** |
| **1** | **Đón trẻ** | | - Đón trẻ vào lớp, trẻ biết lễ phép chào cô, chào ông bà, bố mẹ.  - Trẻ biết cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, rèn nề nếp cho trẻ.  - Trao đổi với phụ huynh tình hình của trẻ trên lớp.  - Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp trong chủ đề “Nước – Các hiện tượng tự nhiên”  - Trò chuyện, hướng dẫn phụ huynh dạy trẻ biết mặc trang phục theo mùa.  - Trò chuyện, tư vấn phụ huynh lựa chọn một số món ăn phù hợp khi trẻ bị tiêu chảy.  - Hướng dẫn phụ huynh cách sơ cứu khi trẻ bị đuối nước. | | | | | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | | **\* Khởi động:**  - Cô cho trẻ hát bài hát “Mùa hè đến” và đi theo đội hình vòng tròn với các kiểu đi: Đi thường, đi nhanh, đi chậm, kiễng chân, gót chân…  **\* Trọng động:** Trẻ tập các bài tập PTC:  - Hô hấp: Bơm xe  - Tay: 2 tay đưa ra trước lên cao  - Chân: Đứng khuỵu gối  - Bụng: Nghiêng người sang 2 bên  - Bật: Bật tại chỗ  **\* Hồi tĩnh:** Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1, 2 vòng quanh sân | | | | | | | | |  |
| **3** | **HĐ**  **học** | **Nhánh 1:**  **Nước – Các hiện tượng tự nhiên** | ***Ngày 01/04/2024 PTTC***  ***Đập bắt bóng*** | ***Ngày 02/04/2024***  ***PTNT***  ***Trò chuyện ích lợi của nước*** | | | ***Ngày03/04/2024***  ***PTNN***  ***Truyện: “Giọt nước tí xíu”*** | | ***Ngày 04/04/2024***  ***PTTM***  ***Vẽ mưa*** | | ***Ngày 05/04/2024***  ***PTTM***  ***Dạy hát: “Cho tôi đi làm mưa với”*** |  |
| **Nhánh 2:**  **Tài nguyên thiên nhiên** | ***Ngày 08/04/2024***  ***PTTC***  ***Trườn theo đường zíc zắc*** | ***Ngày 09/04/2024***  ***PTNT***  ***Gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4.*** | | | ***Ngày 10/04/2024***  ***PTNN***  ***Dạy trẻ đọc thuộc thơ: “Bãi biển quê em”*** | | ***Ngày 11/04/2024***  ***PTTCKN - XH***  ***Bé tiết kiệm nước*** | | ***Ngày 12/04/2024***  ***PTTM***  ***Vẽ bãi biển*** |  |
| **Nhánh 3: Mùa hè** | ***Ngày 15/04/2024***  ***PTTC***  ***Chạy thay đổi hướng theo 3-4 điểm zic zắc*** | ***Ngày 16/04/2024***  ***PTNT***  ***Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng*** | | | ***Ngày 17/04/2024***  ***PTTM***  ***Làm chong chóng*** | | ***Ngày 18/04/2024***  ***PTNN***  ***Dạy trẻ đọc thuộc thơ: “Mùa hạ tuyệt vời”*** | | ***Ngày 19/04/2024***  ***PTTM***  ***Dạy VĐ: “Mùa hè đến”*** |  |
| **4** | **HĐ**  **ngoài trời** | **Nhánh 1:**  **Nước – Các hiện tượng tự nhiên** | - Quan sát: Bầu trời.  - TCVĐ: Mưa to mưa nhỏ.  - Vui chơi khu 2,3 | - Quan sát vườn hoa  - TCVĐ: Trời nắng , trời mưa - Vui chơi khu 2,4 | | | - Hoạt động vẽ mưa trên sân trường.  - TCVĐ: Che ô  - Vui chơi khu số 1. | | - Quan sát: Thời tiết.  - TCVĐ: Lộn cầu vồng.  - Vui chơi khu số 1. | | - Quan sát các nguồn nước trong môi trường sống  - TCVĐ: Kéo co  - Vui chơi khu số 1,5. |  |
| **Nhánh 2:**  **Tài nguyên thiên nhiên** | - Thực hành phân loại rác bảo vệ Môi trường.  -TCVĐ: Ai nhanh nhất  - Vui chơi khu 2 | - Quan sát: Một số loại động vật sống dưới biển…  -TCVĐ: Đua thuyền  - Vui chơi khu 1,2 | | | - Quan sát tranh biển  - TCVĐ: Mưa to - mưa nhỏ  - Vui chơi khu số 2 | | - Quan sát hành vi đúng – sai  - TCVĐ: Sóng vỗ  - Vui chơi khu 4 | | - Quan sát: Bảo vệ môi trường biển  - TCVĐ: Kéo co  -Vui chơi khu 5 |  |
| **Nhánh 3: Mùa hè** | - Quan sát: Thời tiết - TCVĐ: Ai nhanh nhất | -Quan sát: Quan sát chất liệu làm chong chóng   - TCDG : Lộn cầu vồng  -Vui chơi khu 5 | | | - Quan sát: Bộ quần áo mùa hè  - TCDG: Mèo đuổi chuột - Vui chơi khu số 1 | | - Quan sát vườn cây - TCVĐ: Che ô  - Vui chơi khu 2 | | -Quan sát: bầu trời  TCVĐ: Gieo hạt  -Vui chơi khu 4,5 |  |
| **5** | **Vệ sinh ăn ngủ** | | - Có thói quen rửa tay bằng xà phòng tr­ước khi ăn và sau khi đi vệ sinh . Rèn thói quen ăn xong uống nước, súc miệng bằng nước muối.  - Có nề nếp trong bữa ăn, ngồi đúng chỗ quy định , sắp xếp bàn ăn cùng cô ­: Khăn lau, đĩa đựng sạn, biết mời cô, mời bạn khi ăn, ăn hết suất.  - Rèn ý thức tự phục vụ trong ăn uống. Kể tên các món ăn hàng ngày và ích lợi của ăn uống đủ chất.  - Nhắc nhở, động viên trẻ ăn hết suất, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, uống nhiều  - Nghe hát ru, hát dân ca. | | | | | | | | |  |
| **6** | **HĐ**  **chiều** | **Nhánh 1:**  **Nước – Các hiện tượng tự nhiên** | + Trò chuyện về 1 số nguồn nước  - TC: Tập tầm vông | | | - Cho trẻ xem tranh ảnh, video về các hiện tượng tự nhiên  - TC: Kéo cưa lửa xẻ | - Thiết kế, vẽ chong chóng  -TC: Nu na nu nống | | - Trò chuyện với trẻ về ngày và đêm - TC: "Trời sáng- trời tối","bé đi ngủ" - | - Văn nghệ cuối tuần.  - Nêu gương, tuyên dương trẻ | |  |
| **Nhánh 2:**  **Tài nguyên thiên nhiên** | -Trò chuyện về ích lợi của biển  - Hát: Bé yêu biển lắm | | | - Trò chuyện về những loại động vật dưới biển.  - Chơi với các trò chơi góc học tập | -Đọc truyện cho trẻ nghe  - TC: Chơi theo ý thích | | - Cho trẻ nghe những bài hát về chủ đề  -TC: Chi chi chành chành | - Văn nghệ cuối tuần.  - Nêu gương, tuyên dương trẻ | |  |
| **Nhánh 3:**  **Mùa hè** | - Trò chuyện về mùa hè  - TC : Lồn cầu vòng | | | -Trò chuyện về trang phục mùa hè  - TC: Trời tối- Trời sáng | - Trẻ thực hành đi tất (găng tay)  - TC: Thả đỉa ba ba | | - Cô kể chuyện cho trẻ nghe  -TC : Nu na nu nống | - Văn nghệ cuối tuần.  - Nêu gương, tuyên dương trẻ | |  |

***V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên góc chơi** | | **Mục đích- Yêu cầu** | **Các hoạt động** | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** | | |
| **Nhánh 1**  **Nước – Các hiện tượng tự nhiên** | **Nhánh 2**  **Tài nguyên thiên nhiên** | **Nhánh 3**  **Mùa hè** |
| **1** | **Góc phân vai** | **Nấu ăn** | \*KT:  - Trẻ nhận vai chơi, biết thể hiện vai chơi như: Biết đi chợ mua đồ, biết thao tác quy trình làm 1 số món ăn đơn giản có sự giúp đỡ của cô.  \*KN:  - Có một số kỹ năng sử  dụng đồ dùng đồ chơi, thao tác đúng và sắp xếp đồ dùng đồ chơi.  \*TĐ:  - Trẻ thích thú và hợp tác với các bạn trong khi chơi. | - Gắn bảng thực đơn.  - Thảo luận phân công nhiệm vụ: Mua thực phẩm, chế biến thực phẩm, nấu các món ăn.  - Bày và giới thiệu các món ăn.  - Phục vụ khách hàng.  - Thu dọn đồ dùng | - Các đồ dùng, đồ chơi nấu ăn: Bát, đũa, dĩa, tạp dề, bàn ghế,...  - Mô hình đồ chơi: Hoa, quả, rau, củ; Trứng, cá, thịt các loại  - Thẻ đeo (gắn ảnh) góc chơi | x | x | x |
| - Pha nước chanh | - Đồ dùng đồ chơi: chanh, ly đựng nước, thìa, đường... | x |  | x |
|  |  | **Bán hàng** | \*KT:  - Trẻ nhận vai chơi, bước đầu biết thể hiện vai chơi; Biết bán hàng, trao đổi, giới thiệu sản phẩm; Biết thanh toán và trả tiền thừa cho khách  \*KN:  - Có kỹ năng giao tiếp, sắp xếp đồ chơi, gói hàng, nói cảm ơn, đưa và nhận hàng bằng 2 tay.  \*TĐ:  - Trẻ hứng thú, mạnh dạn tự tin, điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu khi giao tiếp | *-* Cửa hàng thời trang | - Một số loại quần áo phù hợp với các mùa: quần áo len, áo khoác, áo phông, quần sooc, quần bò, khăn quàng cổ, mũ len, giày, dép,… |  |  | x |
| -Cửa hàng nước giải khát | - Các loại nước giải khát: Coca, nước cam, trà chanh, nước bí....  - Sữa chua, hoa quả dầm, chè thập cẩm.... | x | x | x |
| **2** | **Góc học tập** | **Làm quen với toán** | \*KT:  - Trẻ biết tên góc chơi, tên trò chơi. Trẻ biết cách chơi theo yêu cầu của mỗi bảng chơi  \*KN:  - Rèn tư duy, so sánh, phân loại và trí tưởng  ,phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ.  \*TĐ:  - Trẻ tích cực mạnh dạn tự tin trong các hoạt động.  - Trẻ có ý thức lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định. | Bé chọn đúng | - Thẻ chấm tròn từ 1-5  - Lô tô số lượng 1-5, rổ nhựa | x | x | x |
| Ghép hình | - . Mẫu gợi ý của cô  - Bảng chơi  - Các mảnh ghép dời  - Rổ nhựa  - Các mảnh tranh cắt rời có kí hiệu. | x | x | x |
| - Xếp theo quy tắc | - Bảng chơi  - Mẫu gợi ý của cô  - Lô tô các trang phục | x | x | x |
| - Gắn và nối nhóm số lượng nhiều hơn- ít hơn và bằng nhau | - Bảng chơi  - Mẫu gợi ý của cô  - Lô tô | x |  |  |
| - Gộp, Tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại | - Bảng chơi, mẫu chơi  - Lô tô, Con giống |  | x | x |
| - Nối nhóm có cùng số lượng trong phạm vi 5 | - Bảng chơi, mẫu chơi |  |  | x |
|  |  | **Khám phá** | - Trẻ biết phân loại đúng các PTGT đường bộ, sắt, hàng không, thủy theo đúng nội dung chơi.  - Trẻ biết phân biệt các hành vi đứng – sai khi tham gia giao thông | - Phân loại các hành vi đúng sai về bảo vệ môi trường, tiết kiệm nước  - Phân loại hành vi đúng sai bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, giữ gìn vệ sinh thân thể,…  - Chọn và gắn các trang phục mùa hè mùa đông, một số hoạt động của con người diễn ra trong mùa hè, các môn thể thao dưới nước  - Phân loại trang phục theo thời tiết.  - Khám phá tìm hiểu mùa hè theo dấu hiệu đặc trưng | - Tranh phân loại các hành vi đúng sai bảo vệ môi trường, tiết kiệm nước  - Lô tô trang phục mùa hè - mùa đông  - Tranh phân loại các hành vi đúng sai bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, giữ gìn vệ sinh thân thể,…  - Lô tô một số hoạt động của con người diễn ra trong mùa hè, các môn thể thao dưới nước và một số môn thể thao khác để trẻ phân loại  - Bảng chơi và hướng dẫn chơi | x | x | x |
| **3** | **Góc văn học** | **Vườn cổ tích** | \*KT:  - Trẻ biết tên góc chơi, biết các trò chơi. Biết cách xem tranh truyện, kể chuyện, đọc thơ, cách mở sách.  - Kể truyện qua các tranh vẽ. Biết giữ gìn và bảo vệ sách.  - Biết cắt dán làm album chủ đề  \*KN:  - Rèn các kĩ năng cắt dán, xem tranh truyện cho trẻ.  - Rèn kĩ năng hoạt động theo nhóm, kĩ năng giao tiếp  \*TĐ:  - Trẻ tích cực hoạt động, đoàn kết, hứng thú chơi.  - Biết giữ gìn vệ sinh góc chơi,cất lấy đồ dùng đúng nơi quy định. | - Đọc thơ, kể chuyện theo tranh, theo rối về chủ đề.  - Làm album chủ đề :  Nước – Các hiện tượng tự nhiên. | - Tranh minh họa bài thơ, câu chuyện, rối tay, rối, dẹt, sa bàn, sách vải nỉ,….về chủ đề.  - Keo, kéo…  - Tranh ảnh về chủ đề  - Album về chủ đề | x | x | x |
| **4** | **Góc kỹ năng sống** | **- Bé thực hành kỹ năng** | \*KT:  - Trẻ biết cài, mở khóa áo, biết xỏ dây giầy, biết cài – cởi cúc áo, biết tết tóc, biết luồn dây..  \*KN:  - Rèn kỹ năng PTVĐ tinh, kỹ năng tự phục vụ cho trẻ  \*TĐ:  - Trẻ tích cực mạnh dạn tự tin trong các hoạt động.  - Trẻ có ý thức lấy cất đồ dùng đúng nơi  quy định.  - Trẻ có ý thức lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định | - Trẻ thảo luận=> Chọn đồ chơi  - Cất đồ dùng | -Tranh ảnh, mô hình vải dạ xỏ dây giày, mô hình áo kéo khoá, cài cởi cúc áo, tết tóc, luồn dây  - Các bảng biểu, giầy, dép vải, mũ, áo... | x | x | x |
| **5** | **Góc nghệ thuật** | **Tạo hình** | \*KT:  - Trẻ biết sử dụng các kỹ năng: vẽ, tô, nặn … để tạo ra sản phẩm đa dạng, phong phú.  \*KN:  - Rèn sự khéo léo của đôi tay, kỹ năng tạo hình và óc sáng tạo nghệ thuật cho trẻ.  \*TĐ:  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động  - Trẻ yêu quý, giữ gìn sản phẩm  - Biết cất dọn đồ dùng đồ chơi gọn gàng sau khi chơi.  - Vẽ, dán, xé, nặn…có nội dung về chủ đề | Tô màu trang phục mùa hè. Tô màu ông mặt trời, Tô màu cầu vồng, Tô màu đám mây | Bút sáp, giấy A4 | x |  | x |
| Vẽ mưa, vẽ ông mặt trời, vẽ cầu vồng, Vẽ đám mây  Vẽ phao bơi, Vẽ hồ nước, Vẽ bãi biển | Bút sáp màu, bìa catton, giấy A4 | x | x | x |
| Xé dán mưa, xé dán đám mây , xé dán ông mặt trời | Giấy màu, keo dán, giấy vẽ | x |  | x |
| Nặn các con vật sống dưới biển, sinh vật biển mà bé thích | Đất nặn, bảng | x | x |  |
| -Làm trang phục theo mùa từ NVL | Giấy báo, giấy màu, chai lị, vỏ hộp sưa, sữa chua, bìa màu các loại | x | x | x |
| **- Bé là nhà sáng chế** | - Phát triển khả năng tư duy, sáng tạo của trẻ.  - Trẻ biết thảo luận trong nhóm và lựa chọn nguyên vật liệu, cách làm, rồi đưa ra các ý tưởng thực hiện.  - Biết sử dụng các kỹ năng xếp, dán, chắp ghép…để tạo ra các sản phẩm từ các nguyên vật liệu theo ý tưởng của trẻ.  - Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động. | - Làm chong chóng  - Làm các con vật biển từ các nguyên vật bàng lá cây | - Vỏ hộp thuốc, vỏ hộp sữa, vỏ chai, bìa cát tong, ống chỉ, nắp chai  - Kéo, băng dính hai mặt, keo dán , bút sáp màu…  - Khăn sạch. |  | x | x |
| **Âm nhạc** | \*KT:  - Trẻ mạnh dạn biểu diễn các bài hát múa về chủ đề kết hợp 1 số dụng cụ âm nhạc.  \*KN:  - Rèn KNCH, kĩ năng biểu diễn tự tin và khả năng nghệ thuật ở trẻ.  \*TĐ:  - Trẻ tích cực mạnh dạn tự tin trong các hoạt động. | - Trẻ lựa chọn dụng cụ âm nhạc, trang phục biểu diễn.  - Hát, múa, vận động các bài hát liên quan đến chủ đề  - Chơi với các dụng cụ âm nhạc | - Nhạc bài hát thuộc chủ đề.  - 1 số dụng cụ âm nhạc: sắc xô, thanh la, trống,..  - Trang phục biểu diễn, cờ, nơ, hoa,… | x | x | x |
| **6** | **Góc xây dựng** | **- Xây đài phun nước** | \*KT:  - Biết tên góc chơi, tên trò chơi, biết cách chơi và sử dụng các NVL để xây dựng công trình chung.  - Biết bố trí các công trình khoa học, đẹp.  \*KN:  - Rèn kĩ năng xếp cạnh nhau, cách lắp ghép,.. phát triển khả năng tư duy óc sáng tạo cho trẻ.  - Rèn kỹ năng hợp tác, chia sẻ với bạn  \*TĐ:  - Trẻ tích cực hoạt động, đoàn kết, lấy, cất đồ dùng đúng nơi quy định. | - Thực hiện công việc:  + Sắp xếp tường bao, hàng rào.  + Phân chia các khu vực cổng, tường bao, nhà để xe, vườn cây….  + Sắp xếp khu vực trồng cây và hoa | - Bảng ý tưởng.  - Mô hình nhà  - Đồ chơi lắp ghép, các nguyên vật liệu: gạch, khối xốp, cây hoa, cây xanh có gắn ráp…  - Đồ chơi các PTGT | x |  |  |
| **- Xây bãi biển** |  | x |  |
| **- Xây hồ bơi** |  |  | x |

|  |
| --- |
| **Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  ................................................................................................................................................................................................................... .............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................. .................................................................................................................................................................................................................. ................................................................................................................................................................................................................... |
| **Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU**  ......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  .. ................................................................................................................................................................................................................ ..  ...................................................................................................................................................................................................................... |

***KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1: “ NƯỚC – CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN”***

***Thời gian thực hiện: Từ 01/04- 05/04/2024***

**Thứ 2 ngày 01 tháng 04 năm 2024**

**Tên hoạt động học: Đập bắt bóng**

**Lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I. Mục đích yêu cầu:**

**1. Kiến thức:**

**-**Trẻ biết cầm bóng bằng 2 tay, đập bóng xuống sàn ở phía trước mũi bàn chân và bắt bóng khi bóng nảy lên.

**2. Kỹ năng:**

*-* Phát triển kỹ năng đập và bắt bóng chính xác cho trẻ.

- Rèn kỹ năng quan sát chú ý, khả năng định hướng trong không gian, rèn kỹ năng chơi TCVĐ

**3.Thái độ:**

- Trẻ tích cực tham gia vận động, có tinh thần đoàn kết

**II. Chuẩn bị:**

- 10 quả bóng, rỗ đựng bóng.

- Sân tập bằng phẳng, quần áo cho trẻ gọn gàng.

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức**

- Cô hỏi trẻ: Muốn có cơ thể khoẻ mạnh các con phải làm gì?

**2. Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Khởi động.***

- Cô cho trẻ làm đoàn tàu đi vòng tròn theo hiệu lệnh của cô. Trẻ đi các kiểu chân, chạy nhanh, chạy chậm, về ga và cho trẻ chuyển đội hình thành 3 hàng ngang theo tổ.

***\* Hoạt động 2: Trọng động***:

*\* Bài tập phát triển chung:*

**+**Tập BTPTC: Tập kết hợp với nhạc bài hát “Cho tôi đi làm mưa với" (2 lần x 4 nhịp)

- Tay: Đưa 2 tay ra trước, lên cao

- Chân: Đứng khuỵu gối

- Bụng: Cúi người về trước tay chạm ngón chân

- Bật: Bật chụm tách chân

- Tập động tác nhấn mạnh: ĐT Bụng

*\* Vận động cơ bản: Đập bắt bóng.*

- Cô giới thiệu bài tập và làm mẫu cho trẻ lần 1 không giải thích.

- Cô làm mẫu làn 2: Khi nghe hiệu lệnh 2 tay cô cầm bóng, đập bóng xuống sàn ở phía trước mũi bàn chân và 2 tay bắt lấy bóng khi bóng nảy lên. Thực hiện xong bỏ bóng vào rổ và về đứng cuối hàng.

*\* Trẻ thực hiện:*

- Cho 2 trẻ khá lên làm mẫu.

- Cho lần lượt 2 trẻ lên thực hiện. Nhắc nhở trẻ chú ý bắt được bóng khi bóng nảy lên.

- Cho 2 tổ thi đua nhau xem đội nào đập và bắt bóng được chính xác nhiều hơn.

- Cô chú ý sửa sai cho trẻ.

*\* Trò chơi vận động:****“****Trời nắng trời mưa”.*

- Cô cho trẻ nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.hướng dẫn trẻ chơi

- Cho trẻ chơi 2 - 3 lần.

***\* Hoạt động 3: Hồi tỉnh:***

- Cho trẻ đi bộ nhẹ nhàng trên sân 1 vòng.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................,.........................................................................................................................................

**Thứ 3 ngày 02 tháng 04năm 2023**

**Tên hoạt động học: Trò chuyện ích lợi của nước**

**Lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

- Trẻ biết được ích lợi của nước đối với con người, đối với động vật, thực vật.

**2. Kỹ năng**

 - Phát triển vốn từ cho trẻ qua cách diễn đạt trả lời câu hỏi.

 - Trẻ tham gia tốt các trò chơi như:Thi xem ai tài ,( chọn và tô màu hành vi đúng khi sử dụng nước)

**3. Thái độ**

- Giáo dục trẻ biết sử dụng nước hợp vệ sinh để đảm bảo sức khoẻ và biết tiết kiệm khi sử dụng nước.

**II. Chuẩn bị**

 - 6 hình ảnh con người sử dụng nước vào đời sống sinh hoạt hằng ngày, tranh vẽ bé tưới cây , tranh vẽ đàn trâu uống nước , chậu cá .

 - Một tranh lô tô vẽ về việc sử dụng nước đối với con người,động vật, thực vật.

 - Mỗi trẻ một tranh vẽ những hành vi sử dụng nước để chơi trò chơi “ chọn hành vi đúng” , bút chì ,bút màu.

 - Trò chơi : Trời mưa, bài hát “ Cá vàng bơi , cho tôi đi làm mưa với”.

**III Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức**

- Cho cả lớp chơi trò chơi “trời mưa”

- Các con đã được nhìn thấy trời mưa chưa?

- Khi trời mưa các con thấy gì?

- Vậy nước là gì? nước có cần cho cuộc sống con người không? để biết được điều đó hôm nay cô cùng các con trò chuyện về ích lợi của nước

**2. Nội dung**

***\*Hoạt động 1: Trò chuyện về ích lợi của nước***

*+Nước đối với con người*

- Khi nào các bạn mới uống nước?

- Không có nước con người sẽ như thế nào?

- (Xem hình ảnh bạn nhỏ đang uống nước)

- Bạn nhỏ đang làm gì? Nếu không có nước thì chúng ta sẽ như thế nào?

- Hằng ngày các bạn dùng nước để làm gì?

- Nước còn dùng để làm gì nữa (nấu cơm, rửa tay, rửa rau, lau nhà) Cho xem hình ảnh rửa tay, bơi lội, rửa rau, tắm)

- Nếu không có nước con người sẽ như thế nào?

+ Cô khái quát: Thiếu nước con người sẽ không sống nổi, sẽ chết vì khát, thiếu nước cơ thể sẽ không hấp thu đựơc chất dinh dưỡng và không có nước dùng trong sinh hoạt hằng ngày (tắm gội, vệ sinh, nấu cơm.)

*+ Nước đối với động vật*

- Nước có thể làm cho động vật sống và không chết khát, vì vậy động vật cũng như chúng ta rất cần nước

+ Quan sát chậu cá

- Cá sống trong môi trường nào?

- Cho trẻ vớt cá ra ngoài

- Không có nước thì cá sẽ như thế nào?

- Cho trẻ xem hình ảnh con vịt, con gấu, đang uống nước, cho trẻ tự quan sát và trả lời câu hỏi

- Những con vật này đang làm gì? Khi nào chúng mới uống nước?

- Không có nước chúng sẽ như thế nào?

- Cô khái quát: Động vật cũng như chúng ta cũng rát cần nước, không có nước chúng sẽ không sống được và không có nước các loài cá sẽ không có nước để bơi

*+ Nước đối với thực vật.*

- Cây xanh cũng như động vật cũng rất cần nước

- Cho trẻ quan sát hai chậu cây: 1 chậu cây tươi tốt, 1 chậu cây héo.

- Vì sao cây này lai héo vậy các bạn?

- Muốn cây được tươi tốt thì chúng ta phải làm gì?

- Cho trẻ xem tranh ruộng lúa khô cháy và ruộng lúa tưoi tốt

- Cho trẻ so sánh hai bức tranh

- Muốn cây được tốt tươi thì chúng ta phai làm gì?

- Cô khái quát : Cây xanh cũng như động vật khác rất cần nước, không có nước cây sẽ khô héo, không nảy mầm được cây sẽ không lớn

*+ Nước trong sản xuất*

- Nước rất cần thiết trong cuộc sống hằng chúng ta, nước giúp cho bác nông dân tăng sản xuất (Trồng lúa, trồng cây, trồng rau, trồng hoa, cày ruộng)

- Cho trẻ xem hình ảnh người dân đang cấy lúa

- Nếu không có nước thì bác nông dân có cấy lúa được không?(Xem tranh ruộng khô lúa héo)

- Cho xem tranh người dân tưới hoa

- Nếu không có nước tưới thì hoa sẽ như thế nào?

- Bác nông dân có bán được hoa không?

- Cô nhấn mạnh: Không có nước thì hoa màu sẽ khô héo không được mùa, thiếu nước đất đai sẽ nứt nẻ không trồng rau được, thu hoạch sẽ không cao.

\*Cô khái quát lại

Giáo dục: Các bạn phải biết tiết kiệm nước, khi rửa tay phải đóng vòi nước, không được đổ nước bỏ khi chưa sử dụng

***\* Hoạt động 2: Luyện tập , củng cố***

+ TC1: Ai nhanh hơn

- Cô nói cách chơi, luật chơi

- Chia làm 2 đội chọn tranh cần có nước

+ TC2: Ai đoán giỏi

- Chia làm 2 đội , xem tranh và trả lời câu hỏi về hành vi đúng – sai khi sử dụng nước

- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ

**3. Kết thúc tiết học:**

- Cô và trẻ hát “Cho tôi đi làm mưa với” ra sân chơi

**\*Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 4 ngày 03 tháng 04 năm 2024**

**Tên hoạt động học : Truyện: “Giọt nước tí xíu”**

**Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I.Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện

**2. Kĩ năng**

- Rèn kỹ năng phát triển ngôn ngữ , nói to và khả năng chú ý ghi nhớ, rèn kỹ năng đóng vai theo lời dẫn chuyện.

**3.Giáo dục**

- Giáo dục trẻ biết tiết kiệm nước, bảo vệ nguồn nước không vứt rác xuống sông, kênh mương

**II. Chuẩn bị**

+ Đồ dùng của cô :

- Tranh truyện: "Giọt nước tí xíu". Máy tinh có bài giảng điện tử câu chuyện: "Giọt nước tí xíu".

+ Đồ dùng của trẻ:

- Ghế đủ cho trẻ ngồi.

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức:**

**-** Cô và trẻ hát bài hát:”Cho tôi đi làm mưa với”

- Trò chuyện về bài hát

**2 Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Kể chuyện cho trẻ nghe“Giọt nước tí xíu”***

**-** Cô giới thiệu câu chuyện- Cô kể lần 1kết hợp với cử chỉ

- Tóm tắt nội dung câu chuyện:

- Kể lần 2 kết hợp với tranh

***\* Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung câu chuyện***

**+**Đàm thoại nội dung câu chuyện

- Cô vừa kể câu chuyện gì?

- Trong câu chuyện có những nhân vật nào?

- Ai đã rủ Tí Xíu đi chơi?

- Tí xíu có đi chơi không?

- Làm thế nào mà Tí Xíu bay lên được?

- Tí Xíu cùng các bạn của mình đã đi những đâu?

- Cuối cùng Tí Xíu có gặp lại mẹ được không?

Giáo dục trẻ : Phải trải qua nhiều quá trình như vậy mới tạo ra được hạt mưa vì vậy chúng mình phải biết tiết kiệm nước, bảo vệ nguồn nước không vứt rác xuống sông, kênh mương gây ô nhiễm nguồn nước, vứt rác đúng nơi quy định, giữ gìn và bảo vệ môi trường.

***\*Hoạt động 3:Củng cố***

- Cho trẻ đóng vai các nhân vật theo lời dẫn truyện của cô.

**3.Kết thúc tiết học**:

- Cô động viên khen trẻ hướng cho trẻ tới giờ học lần sau.

**\*Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 5 ngày 04 tháng 04 năm 2024**

**Tên hoạt động học: Vẽ mưa**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

- Trẻ biết cách cầm bút ngồi đúng tư thế biết chọn màu để vẽ các nét xiên tạo thành mưa. biết đặt tên cho bức tranh

**2. Kĩ năng**

- Rèn kỹ năng quan sát, chú ý ,ghi nhớ của trẻ,rèn tư thế ngồi,cách cầm bút và kĩ năng tô màu không chờm ra ngoài.

- Rèn kỹ năng lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định

**3. Thái độ**

- Trẻ hứng thú tích cực hoạt động, biết giữ gìn sản phẩm

**II. Chuẩn bị**

+ Đồ dùng của cô :

-Tranh vẽ mưa, một số tranh gợi ý, giá treo tranh, giá trưng bày sản phẩm của trẻ, que chỉ

+ Đồ dùng của trẻ:

- Giấy vẽ sáp màu.bàn ghế đủ cho trẻ

**II. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức**:.

- Cô và trẻ chơi trò chơi: “ Trời nắng trời mưa”

- Trò chuyện về trò chơi, giới thiệu bài

**2. Nội dung:**

***\* Hoạt động 1: Quan sát tranh mẫu***

- Cô cho trẻ xem tranh mẫu: dành thời gian 1-2 phút cho trẻ quan sát , gợi ý để trẻ tập trung về nội dung màu săc bức tranh

***\* Hoạt động 2: Hướng dẫn trẻ vẽ mưa***

\*ĐT: Con có nhận xét gì về bức tranh?

- Bức tranh cô vẽ gì?

- Vẽ như thế nào?

- Bạn nào giỏi đặt tên cho bức tranh?

\*Hướng dẫn trẻ vẽ mưa:

- Cô vẽ cho trẻ xem kết hợp với phân tích cách vẽ: Tay trái cô giữ giấy,cô vẽ các nét xiên tạo thành mưa sau đó cô vẽ thêm đám mây, cây, cỏ, khi tô màu đám mây cô chon màu đen tô khéo léo không tô ra ngoài

- Cho trẻ xem một số mẫu gợi ý mở rộng.

- Hỏi ý định của trẻ . Con vẽ mưa con vẽ những gì? vẽ như thế nào?

\*Trẻ thực hiện:

- Cho trẻ lên lấy đồ dùng về chỗ thực hiện

- Cô bao quát theo dõi giúp đỡ trẻ khi cần thiết, động viên trẻ.

***\* Hoạt động 3: Sản phẩm của trẻ***

- Cô cho trẻ treo tranh lên giá.

- Cho trẻ quan sát nhận xét sản phẩm của bạn và giới thiệu về bức tranh của mình.

- Cô nhận xét chung động viên khen trẻ.

**3**.**Kết thúc tiết học:**

- Cô động viên khen trẻ

**\*Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 6 ngày 05 tháng 04 năm 2024**

**Tên hoạt động học :Dạy hát: “Cho tôi đi làm mưa với”**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

-Trẻ thuộc bài hát, hát đúng giai điệu bài hát nhớ tên bài hát, biết chơi trò chơi âm nhạc

**2. Kỹ năng**

- Rèn khả năng chú ý ghi nhớ có chủ định cho trẻ.

- Trẻ hát rõ lời, đúng giai điệu bài hát .

- Rèn tác phong biểu diễn cho trẻ.

**3. Thái độ**

**-** Trẻ hứng thú tích cực hoạt động,

**II. Chuẩn bị**

- Đồ dùng của cô: Máy tính , nhạc bài hát : “Cho tôi đi làm mưa với ”,“mưa rơi”

- Đồ dùng của trẻ: trang phục đầu tóc gọn gàng , ghế đủ cho trẻ ngồi.

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức**:

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi “Mưa”

- Trò chuyện với trẻ về trò chơi

**2. Nội dung:**

***\* Hoạt động 1: Dạy trẻ ca hát: “Cho tôi đi làm mưa với”***

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả và hát cho trẻ nghe lần 1.

- Cô hát lần 2 kết hợp với nhạc.

- Cả lớp hát cùng cô 2 lần không nhạc

- Lần 3 kết hợp với nhạc (Cô sửa sai cho trẻ).

- Cô cho trẻ hát thi đua dưới nhiều hình thức.

- Thi đua biểu diễn theo tổ (3 tổ)

- Thi đua biểu diễn theo nhóm (3- 4 nhóm)

- Cô sửa sai cho trẻ.

- Cá nhân trẻ lên hát(Cô chú ý sửa sai cho trẻ)

+Đàm thoại: Tên bài hát? Tên tác giả?

\*Hoạt động trải nghiệm

- Cho trẻ lựa chọn trang phục đồ dùng biểu diễn dưới nhiều hình thức khác nhau

***\* Hoạt động 2: Trò chơi âm nhạc: Thi xem ai nhanh***

- Cô giới thiệu trò chơi

- Cô giới thiệu trò chơi, hướng dẫn cách chơi và cho trÎ chơi

- Cho trẻ nhác lại tên trò chơi.

***\* Hoạt động 3 : Hát nghe “Mưa rơi”***

- Cô giới thiệu tên bài hát.

- Hát cho trẻ nghe lần 1 kết hợp với nhạc.

- Lần 2 trẻ hưởng ứng cùng cô

- Hỏi trẻ tên bài hát ,tác giả.

**3. Kết thúc tiết học:**

- Cô động viên khen trẻ hướng cho trẻ tới giờ học lần sau

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  .......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... | **NGƯỜI THỰC HIỆN**  **Vũ Thị Hà** |  |

***KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 2: “ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN”***

***Thời gian thực hiện: Từ 08/04 - 12/04/2024***

**Thứ 2 ngày 08 tháng 04 năm 2024**

**Tên hoạt động học : *Trườn theo đường zíc zắc***

**Lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I.Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

- Trẻ biết trườn theo đường zic zắc không chạm vạch

- Trẻ nhớ tên vận động, biết cách chơi TCVĐ.

**2.** **Kỹ năng**

- Rèn kỹ năng quan sát chú ý, khả năng định hướng trong không gian,rèn tính nhanh nhẹn, khéo léo, tính kiên trì, rèn kỹ năng chơi TCVĐ

**3. Thái độ**

- Trẻ tích cực tham gia vận động, có tinh thần đoàn kết

**II. Chuẩn bị**

- Xắc xô, sân tập sạch sẽ, bằng phẳng, dù, Nhạc bài hát “Bé yêu biển lắm”

**III. Tiến hành**

**1.Ổn định tổ chức**

- Trò chuyện với trẻ về biển

**2. Nội dung**

**\* Hoạt động 1: Khởi động**

- Cô bật nhạc bài “Bé yêu biển lắm” cho trẻ khởi động

**-** Cho trẻ xếp thành đội hình 3 hàng dọc theo tổ

- Chuyển về đội hình vòng tròn và đi các kiểu đi

**\* Hoạt động 2 : Trọng động**

**+**Tập BTPTC

Tập kết hợp với nhạc bài hát " Bé yêu biển lắm"

- Tay: Đưa từng tay đưa lên cao dang ngang

- Chân: Đứng khuỵu gối

- Bụng: Cúi gập người về trước tay chạm ngón chân

- Bật: Bật chụm tách chân

- Tập động tác nhấn mạnh: bụng

- Cho trẻ chơi trườn tự do trải nghiệm.

+ Vận động cơ bản: ***Trườn theo đường zic zăc***

- Cô giới thiệu vận động

- Vận động mẫu lần 1

- Lần 2 phân tích động tác:

+ TTCB: Nằm sát vạch xuất phát, mắt nhìn thẳng về phía trước.

+ TH: Khi có hiệu lệnh trườn theo đường dích dắc qua khe các điểm tới đích. Đứng lên đi về cuối hàng đứng

- Gọi 2 trẻ lên vận động mẫu – Cả lớp nhận xét.

Trẻ thực hiện: Lần lượt 2 trẻ ở 2 hàng lên vận động- cô theo dõi và sửa sai cho trẻ

- Lần 2 cô cho tăng thêm đường đường zic zăc

- Lần 3: cho trẻ thi đua theo tổ.

ĐT: Tên vận động?

+Trò chơi vận động: Tung dù

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi , luật chơi, cho trẻ chơi 3-4 lần

**\* Hoạt động 3: Hồi tĩnh:**

**-** Cho trẻ ngồi nhẹ nhàng xoa bóp chân tay.

**3.Kết thúc tiết học:** Cô động viên khen trẻ.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 3 ngày 09 tháng 04 năm 2024**

**Tên hoạt động học: Gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4.**

**Lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích yêu cầu:**

**1.Kiến thức:**

- Trẻ biết tách, gộp một nhóm đối tượng trong phạm vi 4

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi: đủ câu, rõ ràng và mạch lạc.

- Phát triển khả năng quan sát và ghi nhớ cho trẻ.

**3 Thái độ:**

-Trẻ hào hứng tham gia vào hoạt động làm quen với toán.

**II. Chuẩn bị:**

- Nhạc bài hát ” Đoàn tàu nhỏ xíu”

- Bánh, kẹo, thạch, quả

- Thẻ số 1-4

- Đĩa màu đỏ, xanh.

(Đủ cho cô và trẻ)

**III. Tổ chức hoạt động**

***\* Hoạt động 1: Ôn luyện***

- Cô giới thiệu sinh nhật của 1 bạn trong lớp.Và được bố mẹ tặng cho món quà.

-Cô và trẻ cùng nhau mở món quà

- Bố mẹ bạn đã chuẩn bị rất nhiều hoa và bánh kẹo.

- Cô và trẻ cùng đến xem có bao nhiêu đĩa hoa?

- Hỏi trẻ 4 đĩa hoa tương ứng với thẻ số mấy? Cô cho trẻ đặt thẻ số.

- Hỏi trẻ đây là gì? Cô cho trẻ đếm số thạch. Và cho trẻ đặt thẻ số tương ứng với số thạch.

***\* Hoạt động 2: Tách, gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 4***

- Cho trẻ lấy 4 chiếc bánh để vào rổ và đi về chỗ ngồi?

- Cô cho trẻ lấy đủ 4 chiếc bánh ? Cùng kiểm tra lại?

- Các con xếp những cái bánh ra đĩa màu đỏ nào? Đếm xem có mấy cái bánh? Đặt thẻ số mấy các con?

- Từ 4 cái bánh các con hãy chia ra thành 2 phần theo ý thích?

- Cô quan sát trẻ tách và hỏi trẻ:

+ Cô hỏi trẻ tách 4 cái bánh thành mấy phần? Đĩa màu trắng có mấy cái? Đặt thẻ số mấy? Đĩa màu xanh có mấy? và đặt thẻ số mấy?

+ Bạn nào có cách tách khác không?

- Cô tách 4 cái bánh thánh 2 phần, đĩa màu xanh 1 cái bánh, đĩa màu hồng 3 cái bánh này.

Vậy khi gộp 2 đĩa lại thì số bánh sẽ là mấy? Và đặt thẻ số mấy?

- Có 4 cái bánh thì ngoài cách tách 1 đĩa là 1 và 1 đĩa là 3 ra thì bạn nào còn có cách tách khác nữa?

- Gọi 2-3 trẻ.

- Cho trẻ về chỗ thực hiện?

- Cô quan sát trẻ làm và hỏi trẻ:

+ Con tách 4 cái bánh thành mấy phần? Đĩa màu trắng có mấy cái? Đặt thẻ số mấy? Đĩa màu xanh có mấy? và đặt thẻ số mấy?

- Vậy khi gộp 2 đĩa lại thì số bánh sẽ là mấy các con? Và đặt thẻ số mấy?

\* Trò chơi “ Thi ai nhanh”

- Cô thấy lớp mình học rất giỏi bây giờ cô và các con cùng chơi 1 trò chơi nhé.

- Cô nói luật chơi, cách chơi.

 - Trẻ chơi 2-3 lần

- Cô khen trẻ.

- Từ 4 cái bánh này để tách thành 2 phần thì có 2 cách tách:

+ Cách thứ nhất: 1 đĩa là 1 và 1 đĩa là 3

+ Cách thứ hai: 1 đĩa là 2 và 1 đĩa là 2

- Khi gộp hai đĩa lại thì đều là 4

***\* Hoạt động 3: Trò chơi củng cố***

- Trò chơi “ Tập tập vông”

- Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi.

- Trẻ chơi 2-3 lần

**3. Kết thúc tiết học :**

**-** Trẻ đi nhẹ nhàng quanh lớp

**\*Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 4 ngày 10 tháng 04 năm 2024**

**Tên hoạt động học : Dạy trẻ đọc thuộc thơ: “Bãi biển quê em”**

**Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I.Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

. Trẻ thuộc lời bài thơ, đọc đúng lời, đúng nhịp điệu, nhớ tên bài thơ tên tác giả.

- Trẻ hiểu nội dung bài thơ, biết chọn hình ảnh minh họa bài thơ

**2. Kỹ năng**

- Rèn kỹ năng phát triển ngôn ngữ rõ ràng mạch lạc, không ngọng cho trẻ.

**3. Thái độ**

- Trẻ hứng thú tích cực hoạt động,.

**II. Chuẩn bị:** :

+ Đồ dùng của cô :

-Tranh vẽ có nội dung bài thơ, video có nội dung bài thơ trên máy tính, que chỉ

-Nhạc bài hát "Bé yêu biển lắm"

+ Đồ dùng của trẻ:

- Ghế đủ cho trẻ,một số hình ảnh rời các nhân vật trong bài thơ.

**3. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức:**

- Cô cùng trẻ hát bài “Bé yêu biển lắm”.

- Trò chuyện với trẻ về bài hát

- Cô giới thiệu tên bài thơ ,tên tác giả.

**2.Nội dung**

***\* Hoạt động 1***: ***Dạy trẻ đọc thuộc thơ “Bãi biển quê em***”

- Cô đọc cho trẻ nghe lần 1 kết hợp cử chỉ điệu bộ.

- Giảng nội dung bài thơ:

- Cô đọc lần 2 kết hợp với tranh minh họạ

***\* Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài thơ***

Đàm thoại: **-** Tên bài thơ ? Tên tác giả?

+ Quê bạn nhỏ trong bài thơ ở đâu?

+ Vùng biển có gì?

+ Nước biển mầu gì?

+ Xanh mênh mông nghĩa là gì? (Một màu xanh trải dài ra phía xa, nghĩa là biển rất rộng lớn)

+ Từng đoàn thuyền ra khơi để làm gì?

+ Khi chiều về điều gì xảy ra?

+ Khi về trên thuyền có gì?

+ Tình cảm của bạn nhỏ đối với quê hương như thế nào?

+ Con có giống như bạn nhỏ không?

+ Yêu quê con sẽ làm gì để thể hiện tình yêu đó?

=> Giáo dục trẻ biết làm những việc có ích để bảo vệ biển, không xả rác để biển luôn được sạch đẹp.

***\* Hoạt động 3: Dạy trẻ học thuộc thơ***

- Cả lớp đọc cùng cô 3- lần. Cô sửa sai cho trẻ

- Cho trẻ đọc nối tiếp theo tổ

- 3 tốp đọc, kết hợp dụng cụ âm nhạc

- 2 cá nhân trẻ đọc( Cô theo dõi sửa sai cho trẻ)

***\* Hoạt động 4: Củng cố***

Cho trẻ nghe bài thơ trên vi tính.

Lần 2: Cho trẻ đọc cùng cô.

**3. Kết thúc tiết học:** Cô động viên khen trẻ.

**\*Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 5 ngày 11 tháng 04 năm 2024**

**Tên hoạt động học:Bé tiết kiệm nước**

**Lĩnh vực: PTTCKN – XH**

**1. Kiến thức**

- Trẻ biết tiết kiệm nước khi sử dụng  
- Trẻ biết tiết kiệm nước, nhận biết hành động đúng, sai khi sử dụng nước.  
**2. Kĩ năng**

- Rèn trẻ biết tiết kiệm nước khi sử dụng nước.  
- Rèn kỹ năng phân biệt hành động đúng, sai khi sử dụng nước

**3. Thái độ**

- Giáo dục trẻ biết tiết kiệm nước khi sử dụng và bảo vệ nguồn nước.  
**II. Chuẩn bị**

- Hình ảnh  
- File trình chiếu  
**III. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức**  
- Trò chơi “ Trời nắng trời mưa”

**2. Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Xem tranh***- Cho trẻ xem đoạn clip về một số hình ảnh thiếu nước sử dụng trong đời sống con người, cây cói và vật nuôi (vừa trình chiếu vừa giới thiệu tranh cho trẻ hiểu)  
- Cô hỏi trẻ:  
+ Con vừa thấy được hình ảnh gì?   
+ Vì sao cây bị khô, con người gầy gò, con vật bị chết?   
+ Nước quý như thế nào?   
Cô giáo dục: Nước rất quý, rất cần thiết cho đời sống của con người, cây cói và vật nuôi. Vì vậy khi sử dụng nước các con phải biết tiết kiệm, không xả nước khi không sử dụng, xả nước vừa phải khi rửa tay, rửa mặt, tắm, giặt; khi uống nước rót vừa đủ uống, không rót thừa...  
Cô cho trẻ xem 1 số tranh ảnh về hành động đúng sai khi sử dụng nước (trẻ vừa xem vừa trò chuyện với cô

***\* Hoạt động 2: Phân biệt hành động đúng, sai***Luật chơi: Mỗi bạn chọn 1 tranh đúng hoặc sai đặt tranh theo yêu cầu của cô.  
Cách chơi: Chơi thành 2 đội, khi có hiệu lệnh trẻ đầu hàng chạy lên chọn tranh đúng gắn tranh vào mặt cười, sai gắn vào mặt khóc rồi chạy về chổ ngồi và lần lượt cho đến hết trẻ.  
Cô nói: Để có nước sạch chúng ta sử dụng hằng ngày chúng ta phải tiết kiệm, bảo vệ và giữ vệ sinh nguồn nước

***\* Hoạt động 3: Luyện tập củng cố***- Cho trẻ xem clip: Nguồn nước bẩn, nước sạch.  
\* Bé trải nghiệm  
Các con ơi! nước thật sự rất kì diệu phải không nào, bây giờ cô và các con sẽ cùng nhau thực hành các việc làm tiết kiệm và giữ gìn nước sạch như thế nào nhé!  
- Chia lớp thành 3 nhóm:  
+ Trẻ rót nước uống và mời bạn  
+ Trẻ vớt rác giữ nguồn nước sạch  
+ Trẻ tưới cây.  
- Cô nhận xét tuyên dương trẻ  
*+ Trò chơi : Ai năng động hơn*

+ Cách chơi: Mỗi đội sẽ đứng xung quanh cái bàn, trên bàn cô đã để rất nhiều tranh trong đó có tranh hành động bé tiết kiệm nước và có cả tranh không tiết kiệm nước. Nhiệm vụ của các thành viên trong mỗi tổ là phải lựa chọn đúng hình ảnh bé tiết kiệm nước rồi bật xa để mang tranh gắn lên bảng.

+ Luật chơi: Thời gian chơi tính bằng 1 bản nhạc, mỗi lần chỉ được cầm 1 tranh.

+ Tổ chức cho trẻ chơi. Nhận xét, đếm kết quả khi kết thúc nhạc

- Cả lớp vận động theo bài hát "Hạt nắng hạt mưa"

**3. Kết thúc tiết học :**  Nhận xét, tuyên dương trẻ.

**\*Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 6 ngày 12 tháng 04 năm 2024**

**Tên hoạt động học : Vẽ bãi biển**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I.Mục đích yêu cầu**

**1.Kiến thức**

- Trẻ biết cách cầm bút ngồi đúng tư thế biết chọn màu để vẽ nét vẽ các nét thẳng ngang, nét cong….để tạo thành biển

- Biết đặt tên cho bức tranh

**2. Kĩ năng**

- Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ của trẻ,rèn tư thế ngồi,cách cầm bút và kĩ năng vẽ tô màu.

- Rèn kỹ năng lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định

**3. Thái độ**

- Trẻ hứng thú tích cực hoạt động, biết giữ gìn sản phẩm

**II.Chuẩn bị**

+ Đồ dùng của cô :

-Tranh vẽ mẫu, một số tranh gợi ý, giá treo tranh, giá trưng bày sản phẩm của trẻ, que chỉ

+ Đồ dùng của trẻ: giấy vẽ sáp màu.bàn ghế đủ cho trẻ

**II. Tiến hành**

**1.Ổn định tổ chức**:.

- Cô và trẻ hát bài hát : “ Bé yêu biển lắm”

- Trò chuyện về bài hát

**2.Nội dung:**

***\* Hoạt động 1:* *Quan sát tranh mẫu***

- Cô cho trẻ xem tranh mẫu: dành thời gian 1-2 phút cho trẻ quan sát , gợi ý để trẻ tập trung về nội dung màu săc bức tranh, gợi mở để trẻ đặt tên cho bức tranh

***\* Hoạt động 2: Hướng dẫn trẻ vẽ biển***

\*ĐT: Con có nhận xét gì về bức tranh?

- Bức tranh cô vẽ gì?

- Vẽ như thế nào?

- Bạn nào giỏi đặt tên cho bức tranh?

\*Hướng dẫn trẻ vẽ

- Cô vẽ cho trẻ xem kết hợp với phân tích cách vẽ: Tay trái cô giữ giấy,cô vẽ nét gạch ngang tạo thành sóng nước, vẽ thêm rong rêu, cá...

- Cho trẻ xem một số mẫu gợi ý mở rộng.

\*Trẻ thực hiện:

- Cho trẻ lên lấy đồ dùng về chỗ thực hiện

- Cô bao quát theo dõi giúp đỡ trẻ khi cần thiết, động viên trẻ.

***\* Hoạt động 3: Sản phẩm của trẻ***

- Cô cho trẻ treo tranh lên giá.

- Cho trẻ quan sát nhận xét sản phẩm của bạn và giới thiệu về bức tranh của mình.

- Cô nhận xét chung động viên khen trẻ.

**3**.**Kết thúc tiết học:** Cô động viên khen trẻ

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... | **NGƯỜI THỰC HIỆN**  **Vũ Thị Kiều** |

***KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 3: “ MÙA HÈ"***

***Thời gian thực hiện: Từ 15/04- 19/04/2023***

**Thứ 2 ngày 15 tháng 04 năm 2024**

**Tên hoạt động học : Chạy thay đổi hướng theo 3-4 điểm dích dắc**

**Lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I.Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

- Trẻ biết chạy liên tục và thay đổi hướng theo đường dích dắc qua 3 điểm dích dắc không chệch ra ngoài

- Trẻ nhớ tên vận động, biết cách chơi TCVĐ.

**2. Kỹ năng**

- Rèn kỹ năng quan sát chú ý, khả năng định hướng trong không gian, rèn kỹ năng chơi TCVĐ

**3. Thái độ**

- Trẻ tích cực tham gia vận động, có tinh thần đoàn kết

**II. Chuẩn bị:**

**+** Đồ dùng của cô:

-Xắc xô, sân tập sạch sẽ, bằng phẳng, cờ cắm đích, vạch xuất phát, Nhạc bài hát “Mùa hè đến”

+ Đồ dùng của trẻ:

- Trang phục gọn gàng, Hai đường dích dắc có 3 điểm, rộng 50 cm, khoảng cách giữa hai điểm dích dắc là 2m. Hai đường dích dắc có 4 điểm.

+ Tám ống cờ, Hai quả bóng

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức**

- Cho trẻ hát bài “Trời nắng trời mưa”

-Trò chuyện với trẻ về bài hát.

**2. Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Khởi động***

**-** Cho trẻ xếp đội hình vòng tròn và đi các kiểu đi

- Về đội hình hàng dọc hát "Cùng đi đều"

***\* Hoạt động 2 : Trọng động***

**+**Tập BTPTC: tập kết hợp với nhạc bài hát “Mùa hè đến" (2 lần x 4 nhịp)

- Tay: Đưa từng tay đưa lên cao dang ngang

- Chân: Đứng khuỵu gối

- Bụng: Quay ngưòi sang 2 bên

- Bật: Bật chụm tách chân

- Tập động tác nhấn mạnh: ĐT Chân

+ Vận động cơ bản: *Chạy thay đổi hướng theo 3-4 điểm dích dắc*

- Cho trẻ đi chạy tự do đến đích.

- Cô cùng trẻ nhận xét.

- Cô giới thiệu vận động và vận động mẫu lần 1

- Lần 2 phân tích động tác:

+ CB: Đứng chân trước chân sau sát vạch xuát phát, người hơi cúi, mắt nhìn thẳng về phía trước.

+ TH: Khi có hiệu lệnh “ Chạy”. Cô chạy trong đường dích dắc, khéo léo sao cho không dẫm vào vạch. Đến hết đoạn đường dích dắc, cô dừng lại và đi nhẹ nhàng về cuối hàng.

- Gọi 1 trẻ lên làm mẫu và cho 1 trẻ khác nhận xét.

- Trẻ thực hiện: Cho lần lượt từng trẻ lên vận động.

- Lần 2: - Tăng thêm 1 điểm dích dắc

- Lần 3: -Cho trẻ thi đua giữa 2 đội lên lấy cờ.

ĐT: Tên vận động?

+Trò chơi vận động: Chuyền bóng

- Cô nêu tên trò chơi,luật chơi, cách chơivaf hướng dẫn trẻ chơi

- Cho trẻ chơi 3-4 lần

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ sau mỗi lần chơi

- Hỏi trẻ tên trò chơi

*\** ***Hoạt động 3: Hồi tĩnh:***

**-** Cho trẻ đi nhẹ nhàng cùng cô.

**3**. **Kết thúc tiết học**:

- Cô động viên khen trẻ hướng cho trẻ tới giờ học lần sau

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 3 ngày 16 tháng 04 năm 2024**

**Tên hoạt động học:Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng**

**Lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I.Mục đích yêu cầu**

**1.Kiến thức**

- Trẻ biết đếm đến 5, nhận biết nhóm có số lượng 5.

- Biết tìm thẻ có 5 chấm tròn đặt biểu thị

**2. Kĩ năng**

- Luyện kỹ năng đếm, thao tác sử dụng đồ dùng và xếp tương ứng 1-1, xếp từ trái sang phải, kỹ năng so sánh. Rèn tính linh hoạt , nhanh nhẹn cho trẻ

**3. Thái độ**  
- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động.

**II. Chuẩn bị:**

+ Đồ dùng của cô:

- 5 bông hoa ,5 cái lá, que tính, thẻ chấm tròn ( Đồ dùng của cô to hơn của trẻ) mô hình siêu thị

- Nhạc bài hát: " Cho tôi đi làm mưa với"

+ Đồ dùng của trẻ:

- Mỗi trẻ 1 rổ đồ dùng có 5 bông hoa ,5 cái lá, thẻ chấm tròn, que tính.

**III.Tiến hành**

**1.Ổn định tổ chức**:

- Cô và cùng hát bài “Cho tôi đi làm mưa vớí”

**2. Nội dung**

***\* Hoạt động 1: Ôn nhận biết số lượng trong phạm vi 4***

- Cô cùng trẻ đi siêu thị

Hỏi trẻ: Siêu thị bán đồ dùng gì? Đếm xem mỗi loại có mấy đồ dùng gì?

- Cho trẻ đặt thẻ chấm tròn tương ứng với số đồ dùng.

- Cho trẻ đếm kiểm tra lại số đồ dùng và thẻ chấm tròn tương ứng.

***\* Hoạt động 2:Dạy trẻ đếm tạo nhóm số lượng trong phạm vi 5***

- Cho trẻ lấy đồ dùng về chỗ ngồi.

- Cho trẻ xếp hết số bông hoa ra xếp thứ tự từ trái sang phải

- Xếp 4 cái lá, mỗi cái lá dưới 1 bông hoa (từ trái sang phải)

- Cả lớp đếm số lá.

- Cá nhân trẻ đếm (Cô sửa sai cho trẻ)

- Cho trẻ đếm nhóm hoa

- Ai có nhận xét gì về nhóm hoa và nhóm lá? Nhóm nào nhiều hơn? Vì sao con biết

- Muốn số bông hoa và số lá bằng nhau phải làm thế nào? (thêm 1, bớt 1)

- Thêm 1 cái lá và cho trẻ đếm số lá, đếm số hoa. Bây giờ số hoa và số lá như thế nào với nhau?

- Bằng nhau là mấy? tương ứng với thẻ có mấy chấm tròn?

- Trẻ đếm số bông hoa và đặt thẻ chấm tròn tương ứng,

- Đếm số lá và đặt thẻ chấm tròn tương ứng.

- Cho trẻ hái 2 bông hoa, hỏi còn lại mấy bông hoa, tìm thẻ chấm tròn tương ứng. cho trẻ cất và đếm dần số lá

- Cho trẻ tìm đồ dùng trong lớp có số lượng là 5. Cho cả lớp đếm kiểm tra lại.

***\* Hoạt động 3: Củng cố***

+ TC: Hái hoa

- Cô giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi và cho trẻ chơi. (2 lần)

**\*Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 4 ngày 17 tháng 04 năm 2024**

**Tên hoạt động học : Làm chong chóng**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Các lĩnh vực hướng tới**

S- Khoa học:

- Trẻ biết nguyên lí hoạt động của chong chóng

T- Công nghệ

+ Sử dụng các nguyên vật liệu: kéo, ghim, giấy thủ công, ống hút, chai nhựa, bìa

E- Kỹ thuật:

- Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu để chế tạo ra chong chóng sao cho chong chóng có thể quay được

M- Toán học:

- Trẻ đo, cắt để có kích thước phù hợp

A- Nghệ thuật:

- Vẽ thiết kế chong chóng quay được , dùng các nguyên vật liệu để làm ra chong chóng

**\* Kĩ năng của thế kỉ XXI:**

- Sáng tạo, hợp tác, đoàn kết, giao tiếp, tư duy phản biện

**II. Chuẩn bị**

- Giấy thủ công, ghim, kéo, ống hút, que kem, bìa, lá dừa.....

- Máy tính, Nhạc không lời

**III. Các bước tiến hành**

**Bước 1. *Hỏi***

- Cô và trẻ đọc bài thơ “ Gió”

- Tình huống: Có người vào tặng quà

- Cô và trẻ cùng nhau mở hộp quà: Bên trong hộp quà có chong chóng

+ Vì sao chong chóng lại quay ?

+ (Vì khi có gió nên các cánh chong chóng quay)

- Ngoài chong chóng cô làm được còn rất nhiều các loại chong chóng làm từ các nguyên vật liệu khác nữa.

- Cho trẻ xem ảnh các loại chong chóng

- Cô gợi mở ý tưởng cho trẻ

**Bước 2. Tưởng tượng**

- Trẻ tưởng tượng, thảo luận và chia sẻ về những ý tưởng làm chong chóng( chia sẻ về nguyên liệu , cahchs làm)

- Trẻ thống nhất ý tưởng trong nhóm- Các con có ý tưởng làm chong chóng như thế nào?

+ Làm bằng nguyên liệu gì?

+ Làm chong chóng như thế nào?

+ Con làm thế nào để chong chóng quay được

- Giáo viên nhắc lại tiêu chí cần đạt được của sản phẩm: Chắc chắn, đẹp, thẩm mỹ và quan trọng là phải quay được

**Bước 3: Lập kế hoạch**

- Cho trẻ về nhóm thảo luận và vẽ bản thiết kế

- Cô bao quát và hỏi trẻ:

-+ Các con đang thiết kế gì?

+ Các con có gặp khó khăn gì không?

+ Con có cần cô giúp gì không?

- Cô trò chuyện cùng trẻ về ý tưởng thiết kế trong quá trình trẻ vẽ

**Bước 4: Thực hiện**

- Cô cho trẻ thực hiện làm chong chóng theo bản vẽ đã thiết kế và thống nhất

- Cô theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ trẻ khi cần thiết

+ Các con đang làm gì?

+ Làm như thế nào?

+ Các con có cần trợ giúp không?

+ Khi làm xong các con trang trí như thế nào?

- Các nhóm lên chia sẻ sản phẩm của nhóm mình. Nhóm còn lại đặt câu hỏi nhóm của của bạn

**Bước 5: Cải tiến**

- Các con có muốn thay đổi gì trong thiết kế hoặc sản phẩm của mình không?

- Nếu được chỉnh sửa con sẽ chỉnh sửa gì?

- Cho trẻ trình bày ý tưởng nếu trẻ muốn thiết kế lại

**Kết thúc tiết học:** - Cô cho trẻ ra ngoài chơi với chong chóng

**\*Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 5 ngày 18 tháng 04 năm 2024**

**Tên hoạt động học: Dạy trẻ đọc thuộc thơ: “Mùa hạ tuyệt vời”**

**Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I.Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

. Trẻ thuộc lời bài thơ, đọc đúng lời, đúng nhịp điệu, nhớ tên bài thơ tên tác giả.

- Trẻ hiểu nội dung bài thơ, biết chọn hình ảnh minh họa bài thơ

**2. Kỹ năng**

- Rèn kỹ năng phát triển ngôn ngữ rõ ràng mạch lạc, không ngọng cho trẻ.

**3. Thái độ**

- Trẻ hứng thú tích cực hoạt động,.

**II. Chuẩn bị:** :

+ Đồ dùng của cô :

-Tranh vẽ có nội dung bài thơ, video có nội dung bài thơ trên máy tính, que chỉ

- Nhạc bài hát "Mùa hè đến"

+ Đồ dùng của trẻ:

- Ghế đủ cho trẻ,một số hình ảnh rời các nhân vật trong bài thơ.

**3. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức:**

- Cô cùng trẻ hát bài “Mùa hè đến”.

- Trò chuyện với trẻ về bài hát

- Cô giới thiệu tên bài thơ ,tên tác giả.

**2. Nội dung**

***\* Hoạt động 1***: ***Dạy trẻ đọc thuộc thơ “Mùa hạ tuyệt vời***”

- Cô đọc cho trẻ nghe lần 1 kết hợp cử chỉ điệu bộ.

- Giảng nội dung bài thơ:

- Cô đọc lần 2 kết hợp với tranh minh họạ

***\* Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài thơ***

- Đàm thoại: **-** Tên bài thơ ?

- Tên tác giả?

- Bài thơ “ Mùa hạ tuyệt vời” nói đến mùa gì?

- Hoa phượng thì sao?

- Hoa phượng màu gì?

+ Cô giải thích từ khó: “Hé mở” là những nụ hoa đang chớm nở

- Tác giả so sánh nắng giống gì?

\* Trẻ đọc thơ:

- Cả lớp đọc cùng cô 3 lần. Cô sửa sai cho trẻ

- Cho trẻ đọc nối tiếp theo tổ

- 3 tốp đọc, kết hợp dụng cụ âm nhạc

- 2 cá nhân trẻ đọc( Cô theo dõi sửa sai cho trẻ)

***\* Hoạt động 3: Củng cố***

Cho trẻ nghe bài thơ trên vi tính.

Lần 2: Cho trẻ đọc cùng cô.

**3.Kết thúc tiết học:**

- Cô động viên khen trẻ.

**\*Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 6 ngày 19 tháng 04 năm 2024**

**Tên hoạt động học : Dạy vận động : “Mùa hè đến”**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức**

**-** Trẻ thuộc bài hát, hát đúng giai điệu bài hát, nhớ tên bài hát, biết vỗ đệm theo tiết tấu chậm, biết chơi trò chơi âm nhạc

**2. Kỹ năng**

- Rèn khả năng chú ý ghi nhớ có chủ định cho trẻ.

- Trẻ hát rõ lời, đúng giai điệu bài hát .

- Rèn tác phong biểu diễn cho trẻ.

**3. Thái độ**

**-** Trẻ hứng thú tích cực hoạt động

**II. Chuẩn bị**

+ Đồ dùng của cô:

- Máy tính , nhạc bài hát : “Mùa hè đến ”,Hè về”

+ Đồ dùng của trẻ:

-Trang phục đầu tóc gọn gàng , ghế đủ cho trẻ ngồi.

**III. Tiến hành**

**1.Ổn định tổ chức**:

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi “Trời nắng trời mưa”

-Trò chuyện với trẻ về trò chơi

**2.Nội dung:**

***\* Hoạt động 1*: *Dạy trẻ vận động bài hát: "Mùa hè đến”***

- Cô mở nhạc bài hát cho trẻ đoán tên bài hát.

- Cho trẻ hát hát lần 2 kết hợp với nhạc. (Cô sửa sai cho trẻ)

\*Hoạt động trải nghiệm

- Cho trẻ lựa chọn cách VĐ theo ý thích của trẻ

- Cô giới thiệu vận động hướng cho trẻ vận động theo tiết tấu chậm

- Cả lớp hát vận động cùng cô 2 lần không nhạc

- Lần 3 kết hợp với nhạc (Cô sửa sai cho trẻ).

- Cô cho trẻ hát thi đua dưới nhiều hình thức.

- Thi đua biểu diễn theo tổ (3 tổ)

- Thi đua biểu diễn theo nhóm (3- 4 nhóm)- Cô sửa sai cho trẻ.

- Cá nhân trẻ lên biểu diễn (Cô chú ý sửa sai cho trẻ)

+Đàm thoại: Tên bài hát, tên vận động? Tên tác giả?

\*Hoạt động trải nghiệm

- Cho trẻ lựa chọn trang phục đồ dùng biểu diễn dưới nhiều hình thức khác nhau

***\* Hoạt động 2: Trò chơi âm nhạc: Thi xem ai nhanh***

- Cô giới thiệu trò chơi, luật chơi, hướng dẫn cách chơi và cho trẻ chơi 3-4 lần.

- Cho trẻ nhác lại tên trò chơi.

***\* Hoạt động 3: Hát nghe “Hè về”***

- Cô giới thiệu tên bài hát.

- Hát cho trẻ nghe lần 1 kết hợp với nhạc.

- Lần 2 trẻ hưởng ứng cùng cô

- Hỏi trẻ tên bài hát , tác giả

**3. Kết thúc tiết học:** Cô động viên khen trẻ hướng cho trẻ tới giờ học lần sau

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

…………………………………………………………………………………………………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  .................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... | **NGƯỜI THỰC HIỆN**  **Vũ Thị Hà** |